

代理Noisecom噪声二极管NC100/200/300/400

产品名称	代理Noisecom噪声二极管NC100/200/300/400
公司名称	深圳市立维创展科技有限公司
价格	面议
规格参数	产品类型:放大二极管 是否进口:是 品牌:Noisecom
公司地址	深圳市福田区福虹路福华大厦626
联系电话	86-075583642657/83050846 18902857268

产品详情

深圳立维创展代理noisecom噪声二极管nc100/200/300/400

咨询热线0755-83050846/83642657

0.1hz~110ghz nc100/200/300/400 series chips and diodes噪声二极管

nc101 0.1 hz - 100 khz do-35

nc102 0.1 hz - 500 khz do-35

nc103 0.1 hz - 1 mhz do-35

nc104 0.1 hz - 3 mhz do-35

nc201 0.1 hz - 10 mhz do-35

nc202 0.1 hz - 25 mhz do-35

nc203 0.1 hz - 100 mhz do-35

nc302l 10 hz - 3 ghz do-35, bl, ch1

nc303 10 hz - 8 ghz do-35, bl, ch1

nc303sot 10 hz - 8 ghz sot323

nc305 10 mhz - 11 ghz h1

nc401 100 mhz - 18 ghz c50h, ch2

nc403 100 mhz - 27 ghz c50, ch3

nc404 18 ghz - 50 ghz c50, ch3

nc405 18 ghz - 75 ghz c50, ch3

nc406 18 ghz - 110 ghz c50, ch3

10hz~10ghz nc1000 series amplified noise modules 放大噪声模块

nc1101a 10 hz - 20 khz

nc1103a 10 hz - 500 khz

nc1105a 10 hz - 10 mhz

nc1107a 100 hz - 100 mhz

nc1108a 100 hz - 500 mhz

nc1109a 100 hz - 1 ghz

nc1110a 100 hz - 1.5 ghz

nc1111a 1 ghz - 2 ghz

nc1111b 1 ghz - 2 ghz

nc1112a 20 mhz - 2 ghz

nc1112b 20 mhz - 2 ghz

nc1113a 10 mhz - 3 ghz

nc1113b 10 mhz - 3 ghz

nc1124a 2 ghz - 4 ghz

nc1126a 2 ghz - 6 ghz

nc1128a 10 mhz - 10 ghz

100hz~2ghz nc2000/4000 series broadband amplified noise modules 宽带放大噪音模块

nc2101 100 hz - 20 khz

nc2102 100 hz - 100 khz

nc2105 500 hz - 10 mhz

nc2201* 1 mhz - 100 mhz

nc2401* 1 mhz - 500 mhz

nc2501* 1 mhz - 1 ghz

nc2601* 1 mhz - 2 ghz

本产品的产品类型是放大二极管，是否进口是是，品牌是Noisecom，型号是NC401，材料是其他，封装是原装正品，工作温度范围是0（ ），功耗是0，针脚数是2，批号是NEW，NC405是NC302L